

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 06/01/2025 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”; theo đề nghị của trưởng Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh tại Công văn số 160/BDTTG-CS ngày 25/02/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá các nội dung trong Đề án của Chính phủ, phân công, giao trách nhiệm cho các sở, ban ngành và UBND các huyện có vùng đồng bào DTTS&MN triển khai Đề án nhằm phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số tại các cơ quan, đơn vị làm công tác dân tộc, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm liên quan được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án.

b) Xác định những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

c) Có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai Đề án; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp; phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung và của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Triển khai, hướng dẫn, cụ thể hoá các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc theo đúng thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Khai thác, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Bộ, ngành, địa phương có liên quan và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2.2. Mục tiêu của giai đoạn 2026-2030

- Phát triển chính quyền số

+ 100% cán bộ lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

+ 100% chế độ báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của Trung ương, của tỉnh.

+ 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của tỉnh, cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

+ 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc được công bố, cập nhật

theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

- Phát triển xã hội số

+ 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ 80% trưởng thôn, tổ dân phố, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

+ Triển khai có hiệu quả chính sách của Trung ương hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Phát triển kinh tế số

+ 50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi nhận thức cho cán bộ, công chức, nhân viên trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đội ngũ già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hội nghị, hội thảo về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc;

b) tổ chức tuyên truyền trên các nền tảng số; các ấn phẩm bản điện tử; Phim tài liệu, phóng sự tài liệu, video, bài viết, ảnh... được truyền thông trên chuyên mục Chuyển đổi số Trang thông tin điện tử của Sở Dân tộc và Tôn giáo; các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (các ấn phẩm, tài liệu do Vụ tuyên truyền cung cấp);

c) phối hợp cùng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện điều tra khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường Bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và mức độ hài lòng của người dân về thành tựu chuyển đổi số trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thời gian thực hiện: hàng năm, theo kế hoạch của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Hướng dẫn triển khai các chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông,

Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030.

b) Triển khai hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đăng ký sản phẩm tham gia vào Chương trình OCOP của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030.

c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dân tộc (bao gồm thủ tục hành chính nội bộ); xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đồng bào DTTS thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030.

3. Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ tại Trụ sở làm việc cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo đảm bảo luôn đáp ứng tốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, đáp ứng các yêu cầu an toàn thông tin mạng theo cấp độ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 - 2030

4. Phát triển dữ liệu số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp kết nối, khai thác, sử dụng, cập nhật các thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng (theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Đơn vị phối hợp: các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

5. Khai thác sử dụng các nền tảng số của Trung ương và địa phương

a) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Khoa học và

Công nghệ; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: theo Kế hoạch của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Khai thác, sử dụng các Nền tảng số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát triển trong thực hiện công tác dân tộc như: thư viện điện tử về công tác dân tộc; hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, đồng bào dân tộc thiểu số; ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc; ứng dụng hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: theo Kế hoạch của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

a) Xây dựng hồ sơ cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030.

b) Giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Thời gian thực hiện: hàng năm

7. Kiện toàn tổ chức, bộ máy

a) Đảm bảo nhân sự chuyên trách về chuyển đổi số trong cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, phối hợp chặt chẽ với Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 thúc đẩy quá trình các

hoạt động tăng cường chuyển đổi số tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

8. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp, đặc biệt là cán bộ công chức cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số lồng ghép với các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và các lớp chuyển đổi số phục vụ cho các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2025 - 2030.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được phê duyệt và các nguồn huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tham gia.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Mục III Kế hoạch này; chủ động đề xuất, kiến nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung các nội dung Kế hoạch đảm bảo phù hợp (nếu có); định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo, UBND tỉnh để tổng hợp, theo dõi.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong triển khai chuyển đổi số lĩnh vực dân tộc.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số lĩnh vực dân tộc nói riêng; bảo

đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối để triển khai các hoạt động chuyển đổi số; hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Mục III Kế hoạch này.

- Giám sát an toàn thông tin, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định.

3. Công an tỉnh chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn Sở Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị liên quan khai thác Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số tại Trung tâm dữ liệu của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng lộ trình triển khai thực hiện Trung tâm dữ liệu phù hợp với lộ trình triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Công an.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, hướng dẫn, kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu về chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số từ cơ sở dữ liệu lĩnh vực an sinh xã hội.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

5. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở ngành, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

6. Các sở ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực dân tộc theo Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

7. UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chịu trách nhiệm

Bám sát nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện về nguồn lực và tình hình thực tế tại địa phương.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp) **trước ngày 10/12.**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Dân tộc và Tôn giáo để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin53}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên